

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết ban hành quy định phân cấp thẩm quyền
quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang; như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Thông báo số 87-TB/BCSD ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về kết luận của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 20 tháng 7 năm 2022; trong đó tại nội dung số 4: “... giao Sở Tài chính rà soát, tham mưu đề xuất điều chỉnh Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh phù hợp tình hình thực tế và đúng quy định hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương...”.

Công văn số 200/HĐND-TT ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 917/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Công văn số 1816/UBND-KTTH ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin không trình nội dung thông qua kỳ họp cuối năm 2024 Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, theo đó: “Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật số 56/2024/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ đăng ký thông qua nội dung này tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.”.

Tờ trình số 396/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đăng ký tổ chức kỳ họp chuyên đề tháng 4 và tháng 5 năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.2. Cơ sở pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất;

Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, theo đó tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6, khoản 8, khoản 10, khoản 14, khoản 17, khoản 18, khoản 22, khoản 23, khoản 24, khoản 25, khoản 26, khoản 27, khoản 30, khoản 36 Điều 1 quy định:

“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3a (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 10b (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

b2) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý

của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 22 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật.

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 28 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

2. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật.

3. Người đứng đầu cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định thanh lý đối với:

a) Tài sản công là tài sản cố định theo thẩm quyền do của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp.

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 32 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

2. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật.

a) Tài sản công là tài sản cố định theo thẩm quyền do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp.

18. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 34 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

“2. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật.”.

a) Tài sản công là tài sản cố định theo thẩm quyền do Bộ trưởng, Thủ

trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp.

22. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 37 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật, trừ trường hợp quy định tại điểm c1 khoản này.

c2) Tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô theo thẩm quyền do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp.

23. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 37a (được bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định mua sắm vật tiêu hao phục vụ hoạt động của đơn vị.

24. Sửa đổi, bổ sung Điều 38 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị.

25. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 40 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật.

26. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 41c (được bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

b2) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật, trừ trường hợp quy định tại điểm b3 khoản này;

b3) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường

xuân và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị mình.

27. Sửa đổi, bổ sung Điều 44 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 40 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

Trường hợp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt đề án thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập giao bộ phận tham mưu lập đề án để trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt, không phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có).

30. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 51 như sau:

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật đối với tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

c1) Tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo thẩm quyền do của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp;

36. Sửa đổi, bổ sung Điều 92 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 56 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) như sau:

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật trong trường hợp giao, điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán; thanh lý; tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; chuyển giao diện tích đất được giao (hoặc tạm giao) để phục vụ công tác thi công dự án cho cơ quan chức năng của địa phương (cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức phát triển quỹ đất, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã) sau khi hoàn thành việc thi công dự án.”.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, thẩm quyền quản lý, xử lý tài sản công tập trung tại Ủy ban nhân dân tỉnh nên khi xử lý những tài sản công đơn giản, thông thường có giá trị thấp phải qua nhiều đơn vị kiểm tra, thẩm định làm kéo dài thời gian xử lý và gây quá tải công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Để kịp thời sửa đổi nội dung chưa phù hợp tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo ý kiến của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp; đồng thời quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì việc xây dựng **Nghị quyết ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang** (thay thế

Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh) là cần thiết, phù hợp với quy định và thực tiễn tại địa phương và thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

1.1. Việc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2. Căn cứ Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang. Theo đó, phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công theo loại tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản. Đồng thời, qua rà soát các quy định hiện hành cũng chưa có quy định cụ thể hạn mức đối với tài sản khác để quy định phân cấp thẩm quyền quyết định tài sản. Nhằm đảm bảo kịp thời đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tăng tính chủ động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công phù hợp với chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đảm bảo nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, tạo tính chủ động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trong quản lý, sử dụng tài sản công; giảm bớt áp lực cho cấp tỉnh, đảm bảo thời gian khi thực hiện. Do đó, trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND, khắc phục những tồn tại hạn chế theo ý kiến kết luận của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp và khắc phục những vướng mắc trong thực hiện; góp phần thực hiện tốt trong công tác quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh nên đề xuất quy định phân cấp thẩm quyền quyết định theo loại tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức của Chính phủ ban hành theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và đối với hạn mức quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản khác là gói thầu, nội dung có giá trị không quá 05 tỷ đồng (đề xuất áp dụng theo gói thầu chào hàng cạnh tranh không quá 05 tỷ đồng theo quy định tại Điều 24 Luật Đấu thầu) và không quá 200 triệu đồng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Quan điểm xây dựng

Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế tại địa phương; cụ thể:

2.1. Thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tuân thủ đúng theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2. Có tính kế thừa và rà soát những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện những nội dung phân cấp tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang; khắc phục những hạn chế theo kết luận của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp và đảm bảo phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ Công văn số 112/HĐND-TT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 526/TTr-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Tài chính có Công văn số 1254/STC-GCS ngày 12 tháng 5 năm 2025 đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang 03 ngày để lấy ý kiến rộng rãi về dự thảo Tờ trình, Nghị quyết ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

2. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình; hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 1296/STC-GCS ngày 14 tháng 5 năm 2025 (*Chi tiết theo Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo tờ trình, dự thảo dự thảo Nghị quyết ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang*).

3. Ngày 14 tháng 5 năm 2025, Sở Tư pháp có Báo cáo 193/BC-STP về việc Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

4. Sở Tài chính tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (đính kèm Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý) và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công không theo phương thức tập trung, mua sắm tài sản công là vật tiêu hao; thuê tài sản; khai thác tài sản công; thu hồi; điều chuyển; bán; thanh lý; tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; sử dụng tài sản công thuộc

phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

(Lý do đối tượng áp dụng không quy định cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam: Theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP quy định: “3. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định riêng của Chính phủ...”.

Do Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ không quy định đối tượng áp dụng là cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cũng không quy định Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền cho cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam nên đối tượng áp dụng không quy định cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam.)

2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được kết cấu thành 03 Điều; Quy định đính kèm Nghị quyết được kết cấu thành 15 Điều theo mẫu số 18 kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Dự thảo Nghị quyết

a) **Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

b) **Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

c) **Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025, thay thế Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

3.2. Dự thảo Quy định

a) **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

b) **Điều 2.** Đối tượng áp dụng

c) **Điều 3.** Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

d) **Điều 4.** Thẩm quyền quyết định thuê tài sản

đ) **Điều 5.** Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

e) **Điều 6.** Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

g) **Điều 7.** Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

h) **Điều 8.** Thẩm quyền quyết định bán tài sản cố định (trừ nhà, đất)

i) **Điều 9.** Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản cố định (trừ đất)

k) **Điều 10.** Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản cố định (trừ nhà, đất; xe ô tô)

l) **Điều 11.** Thẩm quyền xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

m) **Điều 12.** Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc địa phương quản lý

n) **Điều 13.** Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

o) **Điều 14.** Thẩm quyền quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

p) **Điều 15.** Điều khoản chuyển tiếp

3.3. Nghị quyết này điều chỉnh, bổ sung, thay đổi một số nội dung so với Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Bổ sung thẩm quyền mua sắm vật tiêu hao; khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Bổ sung đối tượng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Bỏ nội dung nguyên tắc phân cấp do Nghị định Chính phủ đã nêu và không yêu cầu địa phương quy định lại nên không lặp lại nội dung của Chính phủ.

- Điều chỉnh thẩm quyền cá nhân (Chủ tịch Ủy ban nhân dân) thành thẩm quyền chung (Ủy ban nhân dân) do Nghị định Chính phủ đã điều chỉnh.

- Tăng giá trị phân cấp thẩm quyền.

- Phân cấp về Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

- Bỏ nội dung bán tài sản công là đất, tài sản gắn liền với đất do Nghị định Chính phủ đã điều chỉnh nội dung này.

- Bổ sung thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công theo Luật sửa đổi Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP.

- Bổ sung thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi

quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến về nguồn lực thi hành Nghị quyết:

- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Việc ban hành Nghị quyết không làm tăng biên chế, không tạo ra yêu cầu bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết:

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định hiện hành.

3. Thời gian dự kiến trình thông qua Nghị quyết:

Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh trình hồ sơ dự thảo đến Hội đồng nhân dân tỉnh trong kỳ họp chuyên đề tháng 5 năm 2025.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

1. Hạn mức quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm; bán; thanh lý; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Tham khảo Điều 24 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định chào hàng cạnh tranh:

“Chào hàng cạnh tranh được áp dụng đối với gói thầu có giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- 1. Gói thầu dịch vụ phi tư vấn thông dụng, đơn giản;*
- 2. Gói thầu mua sắm hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và tương đương nhau về chất lượng;*
- 3. Gói thầu xây lắp công trình đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt;*
- 4. Gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp, trong đó nội dung xây lắp đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này”*

Theo đó, gói thầu chào hàng cạnh tranh không quá 05 tỷ đồng là những gói thầu thông dụng, đơn giản; theo điểm c khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định thủ tục đơn vị dự toán các cấp quyết định mua sắm không quá 200 triệu đồng.

Do đó, đề xuất hạn mức Ủy ban nhân dân tỉnh từ 05 tỷ đồng trở lên; các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I, Ủy ban nhân dân cấp huyện từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng do tính chất công việc thông dụng, đơn giản; các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại dưới 200 triệu đồng.

2. Quy định thẩm quyền chung

Theo khoản 1 Điều 2 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP đã sửa đổi phân cấp thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (thẩm quyền riêng) thành Ủy ban nhân dân (thẩm quyền chung), cụ thể:

“1. Thay thế các cụm từ:

a) Cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 2 Điều 6, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 8.

b) Cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các cấp” tại điểm b khoản 3 Điều 121, điểm b khoản 4 Điều 122, điểm b khoản 4 Điều 123.”.

Do đó, đề xuất quy định phân cấp thẩm quyền quyết định tại Ủy ban nhân dân là thẩm quyền chung, là Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển nhà, đất, công trình gắn liền với đất:

Theo khoản 4 Điều 8 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ, phân cấp thẩm quyền quyết định phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (thu hồi, điều chuyển) là Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo khoản 2 Điều 11 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ, thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi nhà, đất là Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như vậy, phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển nhà, đất, công trình gắn liền với đất thuộc chính quyền địa phương ở tỉnh. Do đó, đề xuất phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển nhà, đất, công trình gắn liền với đất là Ủy ban nhân dân tỉnh (thẩm quyền chung để đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ).

4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

Theo khoản 27 Điều 1 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ có nêu: *“...Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt đề án...”.*

Do đó, đề xuất Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công thuộc quyền quản lý, sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 575/TTr-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: dự thảo Nghị quyết)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, Phòng TH, Phòng KTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước